

**ĐOÀN TNCS HỒ CHÍ MINH TỈNH CAO BẰNG**

**TÀI LIỆU SINH HOẠT CHI ĐOÀN THÁNG 8/2024**

**\*\*\***

**I. Theo dòng lịch sử**

|  |  |
| --- | --- |
| **01/8/1930** | **Ngày Truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng.** |
| **08/8/1967** | **Ngày Thành lập Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á – ASEAN.** |
| 10/8/1961  12/8/1999 | **Ngày vì nạn nhân chất độc da cam Việt Nam.****Ngày Quốc tế Thanh niên.** |
| **15/8/1945** | **Ngày Truyền thống ngành Bưu điện.** |
| **19/8/1945** **19/8/2005** | **Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công.****Ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân.****Ngày hội Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc.** |
| 20/8/1888 | Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng. |
| **25/8/1911** | Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp. |
| **26/8/1975** | **Ngày Việt Nam tham gia Phong trào các nước không liên kết.** |
| **28/8/1945** | **Ngày Truyền thống ngành Ngoại giao.****Ngày Truyền thống Văn phòng Chính phủ.****Ngày Truyền thống ngành Thông tin và Truyền thông Việt Nam.** |
| **30/8/1917** | **Ngày Khởi nghĩa Thái Nguyên.** |

# ****II. Một số ngày truyền thống, kỷ niệm trong tháng****

# ****1. Kỷ niệm 94 năm Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng (01/8/1930 – 01/8/2024)****

# *****1.1. Lịch sử Ngày truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng*****

# Ngày 5/6/1911, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành đã rời Tổ quốc ra đi tìm đường cứu nước. Vượt qua sự hạn chế về tư tưởng cứu nước của các sĩ phu yêu nước và các nhà cách mạng có xu hướng tư sản đương thời, Nguyễn Ái Quốc đã đến với chủ nghĩa Mác-Lênin, mà sự kiện có ý nghĩa quyết định chính là khi Người đọc được Sơ thảo lần thứ nhất những luận cương về vấn đề dân tộc và vấn đề thuộc địa của Lênin đăng toàn văn trên báo Nhân đạo ngày 16 và 17/7/1920.

# Từ đó, Người ra sức truyền bá con đường cứu nước vào Việt Nam. Công tác tuyên truyền được Nguyễn Ái Quốc và các chiến sĩ cách mạng tiền bối trực tiếp tiến hành bằng các hình thức in ấn, xuất bản, phát hành tài liệu, sách, báo, truyền đơn, tổ chức lớp huấn luyện cán bộ,… Đồng thời, các tổ chức cách mạng tiền thân của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đã lập ra những bộ phận chuyên phụ trách công tác tuyên truyền như Ban Huấn luyện, Bộ Tuyên truyền,… Vào ngày 1/8/1930, Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng đã xuất bản tài liệu “Ngày quốc tế đỏ 1/8”. Đây là tài liệu duy nhất, sớm nhất còn lưu giữ cho đến nay đề rõ “Ban Cổ động và Tuyên truyền của Đảng Cộng sản Việt Nam ấn hành”. Tài liệu này khi vừa được phát hành đã gây được dư luận rất lớn trong xã hội đương thời và có sức cổ vũ to lớn đối với quần chúng công nông nước ta đứng lên đấu tranh chống chiến tranh đế quốc, bảo vệ Liên bang Xô-viết, ủng hộ phong trào giải phóng dân tộc. Kể từ ngày 1/8 đến tháng 10/1930, trong cả nước đã nổ ra hàng trăm cuộc mít tinh, biểu tình của nhân dân ta. Từ đó, ngày 1/8 trở thành một mốc lớn trong lịch sử đấu tranh cách mạng của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng, gắn liền với sự ra đời của một tài liệu lịch sử quý giá, đánh dấu một hoạt động rất có ý nghĩa trong công tác tuyên giáo của Đảng. Căn cứ vào những tài liệu và sự kiện lịch sử có ý nghĩa đặc biệt này, năm 2000, Bộ Chính trị Trung ương Đảng (Khoá VIII) quyết định lấy ngày 1/8 hằng năm làm Ngày Truyền thống công tác tư tưởng – văn hoá của Đảng. Năm 2007, sau khi Ban Tư tưởng – Văn hoá Trung ương và Ban Khoa giáo Trung ương hợp nhất thành Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khoá X) quyết định lấy ngày 1/8 hằng năm làm Ngày truyền thống công tác Tuyên giáo của Đảng.

***1.2. Một số câu khẩu hiệu tuyên truyền***

1. Tuyên giáo – Đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết!

2. Chủ động, nhạy bén, kiên quyết đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng!

3. Nâng cao hơn nữa tính chiến đấu, tính thuyết phục, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ ngành Tuyên giáo trong tình hình mới!

4. Tuyên giáo – Kết nối ý Đảng lòng dân, tăng cường lòng tự hào dân tộc, nuôi dưỡng khát vọng Việt Nam!

5. Công tác tuyên giáo: Đồng hành lịch sử, kết nối hiện tại, tham mưu định hướng tương lai!

6. Ngành Tuyên giáo: Tiên phong, trọng tâm, thuyết phục!

7. Ngành Tuyên giáo: Chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn!

8. Công tác tuyên giáo, công tác tư tưởng phải là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị!

9. Tự hào truyền thống ngành Tuyên giáo của Đảng: Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả, đáp ứng yêu cầu thời đại mới!

10. Ngành Tuyên giáo: Cầu nối tình cảm, tư tưởng, chính trị của Đảng!

11. Giữ trọn niềm tin, tiên phong trên mặt trận tư tưởng – văn hóa của Đảng!

12. Mỗi cán bộ Tuyên giáo là một chiến sĩ xung kích trên mặt trận tư tưởng, văn hóa của Đảng!

13. Cán bộ Tuyên giáo – lực lượng tham mưu chiến lược của Đảng trên mặt trận tư tưởng!

14. Cán bộ Tuyên giáo: Bản lĩnh, năng động, nỗ lực rèn luyện, say mê công tác!

15. Xây dựng đội ngũ cán bộ Tuyên giáo vừa “hồng” vừa “chuyên”, ngang tầm nhiệm vụ thời kỳ mới!

16. Cán bộ Tuyên giáo hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn, gắn bó mật thiết với Nhân dân!

17. Mỗi cán bộ Tuyên giáo phải là nhịp cầu nối giữa Nhân dân với Đảng!

# 18. Mỗi cán bộ Tuyên giáo phải là tấm gương tiêu biểu trên mặt trận tư tưởng! *Nguồn: Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp*

# ****2. Ngày Thành lập Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á – ASEAN****

# *2.1. Thông tin cơ bản ASEAN*

**\* Hoàn cảnh ra đời:**

- ASEAN ra đời trong bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều biến chuyển to lớn vào nửa sau những năm 60 của thế kỉ XX.

- Sau khi giành được độc lập bước vào thời kì phát triển kinh tế trong điều kiện khó khăn do chiến tranh tàn phá, các nước đã nhận thấy phải hợp tác với nhau để cùng phát triển, đồng thời hạn chế sự ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài.

- Trên thế giới có nhiều các tổ chức hợp tác kinh tế phát triển và có nhiều thành tựu, sự thành công đó đã cổ vũ các nước Đông Nam Á tìm cách liên kết với nhau.

- Ngày 8/8/1967 Hiệp hội các nước Đông Nam Á thành lập (viết tắt ASEAN) tại Băng Cốc (Thái Lan) gồm 5 nước thành viên: Indonesia, Malaysia, Singapore, Philippines và Thái Lan. Trụ sở ở Jakarta (Indonesia)

**\* Mục tiêu:**

- Phát triển kinh tế và văn hóa  thông qua hợp tác chung giữa các nước thành viên.

- Trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.

- ASEAN là 1 tổ chức Liên minh chính trị – kinh tế của khu vực.

# \* Hoạt động:

- Từ năm 1967 – 1975: Tổ chức non trẻ, hợp tác lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.

- Từ năm 1976 đến nay: Hoạt động khởi sắc từ sau Hội nghị Bali (Indonesia) tháng 2/1976, với việc ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Đông Nam Á (Hiệp ước Bali).

- Nguyên tắc hoạt động (theo nội dung của Hiệp ước Bali):

+ Tôn trọng chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ; không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau.

+ Không sử dụng hoặc đe dọa sử dụng vũ lực với nhau.

+ Giải quyết các tranh chấp bằng phương pháp hòa bình.

+ Hợp tác phát triển có hiệu quả trong các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội.

-  Sau 1975, ASEAN cải thiện quan hệ với Đông Dương.

-Tuy nhiên, từ năm 1979 – 1989, quan hệ giữa hai nhóm nước trở nên căng thẳng do vấn đề Campuchia.

- Đến năm 1989, hai bên bắt đầu quá trình đối thoại, tình hình chính trị khu vực cải thiện căn bản. Thời kỳ này kinh tế ASEAN tăng trưởng mạnh.

- Sau khi phát triển thành 10 thành viên (năm 1999), ASEAN đẩy mạnh hoạt động hợp tác kinh tế, xây dựng Đông Nam Á thành khu vực hòa bình, ổn định để cùng phát triển. Năm 1992, lập khu vực mậu dịch tự do Đông Nam Á (AFTA) rồi Diễn đàn khu vực (ARF), Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), có sự tham gia của nhiều nước Á – Âu.

**2.2. Mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN**

Quan hệ giữa Việt Nam và các nước ASEAN từ năm 1967 đến nay có những lúc diễn ra phức tạp, có lúc hòa dịu, có lúc căng thẳng tùy theo sự biến động tình hình quốc tế và khu vực:

- Giai đoạn 1967 – 1973: Việt Nam hạn chế quan hệ với ASEAN vì đang tiến hành kháng chiến chống Mĩ cứu nước. Có thời gian Việt Nam đối lập với các nước ASEAN vì Thái Lan, Philippines tham gia khối quân sự SEATO và trở thành đồng minh của Mĩ.

- Giai đoạn 1973 - 1978: Sau hiệp định Pari, nước ta bắt đầu triển khai, đẩy mạnh quan hệ song phương với các nước ASEAN. Đặc biệt sau đại thắng mùa xuân năm 1975 vị trí của Việt Nam trong khu vực và thế giới ngày càng tăng. Tháng 2/1976 Việt Nam tham gia kí kết hiệp ước Bali, quan hệ với ASEAN đã được cải thiện bằng việc thiết lập quan hệ ngoại giao và có những chuyến viếng thăm lẫn nhau.

- Giai đoạn 1978 - 1989: Tháng 12/1978, Việt Nam đưa quân tình nguyện vào Campuchia giúp nhân dân nước này lật đổ chế độ diệt chủng Pônpốt. Một số nước lớn đã can thiệp, kích động làm cho quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN trở lên căng thẳng.

- Giai đoạn 1989 đến nay: ASEAN đã chuyển từ chính sách đối đầu sang đối thoại, hợp tác với ba nước Đông Dương. Từ khi vấn đề Campuchia được giải quyết, Việt Nam thực hiện đường lối đối ngoại “Muốn làm bạn với tất cả các nước” quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN được cải thiện.

- Tháng 7/1992, Việt Nam tham gia vào hiệp ước Bali đánh dấu bước phát triển quan trọng trong sự tăng cường hợp tác khu vực vì một “Đông Nam Á hòa bình, ổn định và phát triển”. Sau khi ra nhập ASEAN (28/7/1995) mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, khoa học kĩ thuật ngày càng được đẩy mạnh.

- Tháng 7/1994, Việt Nam được mời tham dự cuộc họp đầu tiên của Diễn đàn Khu vực ASEAN (ARF) và trở thành một trong những thành viên sáng lập của Diễn đàn này.

- Ngày 28/7/1995, tại Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN lần thứ 28 (AMM-28) tại Brunei Darussalam, Việt Nam chính thức gia nhập ASEAN và trở thành thành viên thứ 7 của tổ chức này

- 1997 – 1999 Việt Nam đã tích cực thúc đẩy ASEAN kết nạp các nước Lào, Myanmar và Campuchia. Việt Nam đã trở thành cầu nối giữa khu vực Đông Nam Á lục địa với Đông Nam Á hải đảo để đến năm 1999, giấc mơ về một đại gia đình ASEAN gồm toàn bộ 10 quốc gia Đông Nam Á chính thức trở thành hiện thực. Với sự tham gia của cả 10 nước trong khu vực, nghi kỵ giữa các dân tộc dần được xóa bỏ, khoảng cách phát triển giữa các quốc gia từng bước được thu hẹp, tinh thần tự chủ của khu vực cũng được nâng cao đáng kể.

**-** Ba năm sau khi chính thức gia nhập, Việt Nam đã đảm nhận nghĩa vụ đầu tiên của một thành viên với việc tổ chức Hội nghị Cấp cao ASEAN lần thứ 6 (1998), chủ trì xây dựng và thông qua Chương trình Hành động Hà Nội (HPA) triển khai Tầm nhìn ASEAN 2010 cũng như đề ra các biện pháp ứng phó với các vấn đề nảy sinh sau khủng hoảng tài chính khu vực. Việt Nam tiếp tục đảm nhiệm vai trò Chủ tịch Ủy ban thường trực ASEAN (2000 - 2001) khóa 34, chủ trì thành công chuỗi các Hội nghị Bộ trưởng Ngoại giao ASEAN và giữa ASEAN với các Đối tác tại Hà Nội tháng 7 năm 2001.

- Năm 2003 tuyên bố Hòa hợp Ba-li II, Chương trình Hành động Viêng Chăn (VAP) năm 2004, Hiến chương ASEAN năm 2007, Lộ trình xây dựng Cộng đồng ASEAN 2009 - 2015, Kế hoạch công tác Sáng kiến Liên kết ASEAN…

- Năm 2010, một lần nữa Việt Nam giữ chức Chủ tịch Hiệp hội. Hội nghị cấp cao lần thứ 16 do Việt Nam chủ trì đã đóng góp tích cực vào việc triển khai Hiến chương và xây dựng Cộng đồng ASEAN; hợp tác ứng phó với các thách thức toàn cầu, quan hệ đối ngoại của ASEAN và vai trò ASEAN trong khu vực với chủ đề “Hướng tới cộng đồng ASEAN, từ tầm nhìn đến hành động”.

- Cho đến nay, Việt Nam đã cùng các nước xây dựng và thực thi các mục tiêu, các chỉ tiêu để thành lập cộng đồng ASEAN. Việt Nam là một trong những nước đi đầu trong việc thực thi các mục tiêu với gần 95% các dòng hành động đã được triển khai. Bên cạnh đó, giữ vai trò tích cực trong việc điều phối các cơ chế hợp tác giữa ASEAN với các đối tác như Trung Quốc, EU, Ấn Độ. Việt Nam đã đóng góp không nhỏ vào việc kết nối và mở rộng quan hệ chiến lược giữa ASEAN và làm sâu sắc thêm quan hệ với các đối tác này.

# 3. Kỷ niệm 63 năm Ngày Vì nạn nhân chất độc da cam Việt Nam (10/8/1961 – 10/8/2024)

# Cách đây 63 năm, ngày 10/8/1961, Quân đội Hoa Kỳ đã tiến hành phi vụ đầu tiên rải cái gọi là “chất diệt cỏ” hay “chất khai quang” mở đầu cuộc chiến tranh hóa học có quy mô lớn nhất, dài ngày nhất, gây hậu quả thảm khốc nhất trong lịch sử loài người. Do đó, ngày 10/8 hằng năm đã trở thành Ngày Vì nạn nhân chất độc da cam để nhắc nhở mọi người về một thảm họa đối với môi trường và sức khỏe con người, đồng thời kêu gọi cộng đồng xã hội chung tay xoa dịu nỗi đau da cam.

Cuộc chiến tranh hóa học do nước Mỹ tiến hành ở Việt Nam chính là cuộc chiến tranh có một quy mô rộng lớn, nó gây ra các hậu quả thảm khốc nhất trong lịch sử loài người. Đến nay hàng trăm nghìn nạn nhân ở Việt Nam đã bị chết và hàng trăm nghìn người khác đã đang phải từng ngày, từng giờ chống chọi với bệnh tật hiểm nghèo này, bệnh tật do nước Mỹ gây ra. Chất độc da cam của Mỹ đã hủy diệt tất cả thiên nhiên cây cỏ, hủy diệt đến sức khỏe của con người, từ đó mà nó gây ra nhiều bệnh tật nặng nề, gây nên những sự biến đổi về gen di truyền từ người mẹ hoặc từ bố, gây ra tai biến khi sinh sản, quái thai, dị dạng, dị tật bẩm sinh ở người dân Việt Nam như: thiểu năng trí tuệ, tâm thần, bị mù, câm, điếc, ung thư…

Thấm nhuần đạo lý của Việt Nam, truyền thống “Uống nước nhớ nguồn”, “Ăn quả nhớ kẻ trồng cây” của dân tộc, hưởng ứng phong trào “Hành động vì những nạn nhân bị chất độc da cam Việt Nam” do Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phát động, rất nhiều tổ chức, nhiều cá nhân ở trong và ngoài nước đã kề vai sát cánh với Hội Nạn nhân bị nhiễm chất màu độc da cam/dioxin các cấp trong hành trình nhân ái vì nạn nhân chất độc da cam. Và điều đặc biệt là ngày 10/8 như là một điểm hẹn của những nghĩa cử cao đẹp vì đạo nghĩa.

Nỗi đau của những nạn nhân bị nhiễm chất độc da cam là một nỗi ám ảnh dai dẳng, việc giúp đỡ cho họ thì cần chúng ta phải làm thường xuyên và liên tục. Bởi vậy, mỗi con người chúng ta cần phải có một nhận thức sâu sắc về vấn đề này, tích cực học tập rèn luyện, phấn đấu xây dựng ra một xã hội tốt đẹp, một xã hội mà ở đó mọi người đều được đảm bảo quyền sống và quyền hạnh phúc của riêng mình.

***Nguồn: Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp***

# 4. Ngày Cách mạng Tháng Tám thành công, kỷ niệm 79 năm Ngày truyền thống lực lượng Công an nhân dân (19/8/1945 – 19/8/2024) và 19 năm Ngày hội toàn dân bảo vệ An ninh Tổ quốc (19/8/2005 – 19/8/2024)

***4.1. Lịch sử Ngày truyền thống của lực lượng Công an nhân dân***

Lực lượng Công an nhân dân ra đời trong khí thế sục sôi của ngày khởi nghĩa giành chính quyền tại Hà Nội 19/8/1945 trong cuộc Cách mạng Tháng Tám vĩ đại. Cùng với việc đập tan các cơ quan đàn áp của địch và thiết lập chính quyền cách mạng, ở các tỉnh Bắc Bộ đã lập Sở Liêm phóng và Sở Cảnh sát, Trung Bộ lập Sở Trinh sát, Nam Bộ lập Quốc gia tự vệ cuộc. Ngày 21/02/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Sắc lệnh 23/SL hợp nhất các Sở Cảnh sát và Liêm phóng toàn quốc thành Việt Nam Công an vụ. Tuy tên gọi ở ba miền khác nhau, nhưng các tổ chức đầu tiên của Công an nhân dân đều có chung nhiệm vụ trấn áp phản cách mạng, giữ gìn an ninh, trật tự, bảo vệ Đảng, bảo vệ chính quyền cách mạng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân.

Từ đó đến nay, ngày 19/8/1945 được xác định là Ngày truyền thống Công an nhân dân (CAND) Việt Nam. Ngày 12/12/2005, Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ký Lệnh số 30/2005/L-CTN công bố Luật CAND, trong đó quy định: “Ngày 19 tháng 8 hằng năm là Ngày truyền thống của CAND và là Ngày hội toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” (Điều 11, Chương I, Luật CAND).

***4.2. 79 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của lực lượng CAND***

Suốt chặng đường 79 năm xây dựng, chiến đấu và trưởng thành dưới sự lãnh đạo của Đảng, được Chủ tịch Hồ Chí Minh trực tiếp chăm lo giáo dục, rèn luyện, trong bất cứ hoàn cảnh nào, cán bộ, chiến sỹ Công an nhân dân luôn giữ vững bản lĩnh chính trị, khẳng định lòng trung thành tuyệt đối với Đảng, với dân tộc, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, lập nhiều thành tích, luôn xứng đáng là một lực lượng “Trung thành với Đảng - Tận tụy với dân - Vì nước quên thân - Vì dân phục vụ”, xứng đáng với niềm tin yêu của Đảng, Nhà nước và Nhân dân.

79 năm song hành cùng đất nước, đã xuất hiện hàng vạn tấm gương cán bộ, chiến sĩ công an dũng cảm, ngày đêm tận tụy, hy sinh vì sự nghiệp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, vì cuộc sống bình yên và hạnh phúc của Nhân dân. Trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, đã có trên 14.000 cán bộ chiến sĩ công an anh dũng hy sinh, hơn 20.000 đồng chí bị thương tại các chiến trường.

Ngày nay, trên mặt trận đấu tranh phòng, chống tội phạm, bảo vệ an ninh, trật tự đầy cam go, quyết liệt, máu của cán bộ, chiến sĩ công an vẫn đổ, hàng trăm cán bộ chiến sĩ công an đã anh dũng hy sinh, hàng nghìn đồng chí bị thương trong khi làm nhiệm vụ. Mỗi thành tích, mỗi chiến công, mỗi gương người tốt, việc tốt, mỗi sự cố gắng tận tụy của cán bộ, chiến sĩ công an đã góp phần giữ vững hòa bình, ổn định đất nước, giữ nghiêm kỷ cương, phép nước; bảo vệ tài sản, tính mạng và cuộc sống bình yên, hạnh phúc của Nhân dân; góp phần vào sự trưởng thành, lớn mạnh của Công an nhân dân, viết tiếp truyền thống vẻ vang của lực lượng Công an Nhân dân Việt Nam.

# *Nguồn: Trang thông tin Học viện An ninh nhân dân.*

# 5. Kỷ niệm 136 năm Ngày sinh Chủ tịch Tôn Đức Thắng (20/8/1888 – 20/8/2024)

# Đồng chí Tôn Đức Thắng, sinh ngày 20/8/1888 trong một gia đình nông dân khá giả tại Cù lao Ông Hổ, làng Mỹ Hòa Hưng, Tổng Định Thành, tỉnh Long Xuyên (nay là xã Mỹ Hòa Hưng, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang).

Năm 1906, sau khi học xong bậc sơ học ở trường tiểu học Long Xuyên, Tôn Đức Thắng rời quê lên Sài Gòn và đến với giai cấp công nhân đang trong quá trình hình thành. Truyền thống quật cường của quê hương đất nước và cuộc sống giai cấp công nhân đã sớm rèn luyện nhiệt tình yêu nước trong Tôn Đức Thắng. Từ đây, Tôn Đức Thắng đã hòa nhập trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp.

Tại Sài Gòn, Tôn Đức Thắng học việc và làm thợ ở nhiều nơi. Năm 1912, tổ chức cuộc bãi khóa của học sinh trường Cơ khí Á Châu (còn gọi là trường Bá Nghệ - nay là Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng) đòi thực hành quy chế của trường, chống đánh đập học sinh, phong trào này đã được công nhân Ba Son hưởng ứng.

Năm 1915 - 1917, học thợ máy ở trường Bá Nghệ, nhưng chưa học xong đã bị động viên sang Pháp làm lính thợ phục vụ chiến tranh thế giới lần thứ nhất. Tôn Đức Thắng làm việc trên chiến hạm France, xưởng Arsenal, quân cảng Toulon.

Năm 1919, Tôn Đức Thắng bị điều động tới một đơn vị hải quân được lệnh tiến công Xêvaxtôpôn trên bờ Hắc Hải trấn áp nước Nga Xô Viết mới ra đời. Tôn Đức Thắng đã cùng các bạn lính thợ tham gia phản chiến bằng hành động kéo lá cờ đỏ lên cột cờ chiến hạm.

Năm 1920, sau cuộc binh biến, Tôn Đức Thắng bị trục xuất khỏi nước Pháp. Trở về Sài Gòn, Tôn Đức Thắng vận động những người có cùng chí hướng thành lập Công hội bí mật. Dưới sự lãnh đạo của Công hội mà đồng chí Tôn Đức Thắng là Hội Trưởng phong trào công nhân Sài Gòn - Chợ Lớn phát triển mạnh mẽ, tiêu biểu là cuộc bãi công của công nhân ở Ba Son, tháng 8 năm 1925.

Năm 1926, đồng chí tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên - tổ chức tiền thân của Đảng. Năm 1927, đồng chí được bầu vào Ban Chấp hành Thành bộ Sài Gòn - Chợ Lớn và Kỳ bộ Nam Kỳ.

Cuối năm 1929, đồng chí bị thực dân Pháp bắt trong vụ án Bac-bi-ê. Tòa án thực dân Pháp kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo.

Năm 1945, Cách mạng tháng Tám thành công, đồng chí trở về đất liền trong lúc thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Đồng chí bắt tay ngay vào cuộc chiến đấu mới của đồng bào Nam Bộ và nhân dân cả nước.

Ngày 06/01/1946, trong cuộc tổng tuyển cử đầu tiên, đồng chí được nhân dân Sài Gòn - Chợ Lớn bầu làm đại biểu Quốc hội khóa I nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1947, đồng chí được cử làm Tổng thanh tra của Chính phủ và quyền Bộ trưởng Bộ Nội vụ.

Năm 1948, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị phát động phong trào thi đua ái quốc, đồng chí được bầu làm Trưởng Ban vận động thi đua ái quốc Trung ương.

Năm 1950, đồng chí được bầu làm Chủ tịch Hội hữu nghị Việt - Xô.

Năm 1951, đồng chí được bầu làm Ủy viên Ban Chấp hành Trung ương Đảng; Được cử làm Phó Trưởng Ban Dân vận - Mặt trận Trung ương.

Năm 1955, được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam. Tháng 7, được bầu là Chủ tịch danh dự Ủy ban Bảo vệ Hòa bình thế giới của Việt Nam và được Đại hội Hòa bình thế giới bầu làm Ủy viên Hòa bình thế giới. Ngày 20/9, kỳ họp thứ tư Quốc hội khóa I bầu làm Trưởng Ban Thường trực Quốc hội.

Năm 1960, tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội khóa II, đồng chí được bầu làm Phó Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1969, sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời, tại kỳ họp đặc biệt Quốc hội khóa III, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Năm 1976, tại kỳ họp thứ nhất Quốc hội khóa VI - Quốc hội nước Việt Nam thống nhất, đồng chí được bầu làm Chủ tịch nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Cả cuộc đời cống hiến cho sự nghiệp cách mạng Việt Nam, phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, đồng chí Tôn Đức Thắng vinh dự được nhận Huân chương Sao vàng - Huân chương cao quý của nước Việt Nam, Huân chương Lênin của nước Nga Xô Viết, Huân chương Soukhe-Bator của nước Mông Cổ và nhiều phần thưởng cao quý khác.

Đồng chí Tôn Đức Thắng, hiến dâng cả đời mình cho độc lập, tự do của dân tộc và cho lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, đồng chí là một hình ảnh trong sáng của tinh thần cách mạng bất khuất và đạo đức chí công vô tư, tác phong khiêm tốn, giản dị, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nói: “Đồng chí Tôn Đức Thắng là một gương mẫu đạo đức cách mạng: Suốt đời cần kiệm liêm chính, suốt đời hết lòng hết sức phục vụ cách mạng, phục vụ nhân dân”.

Do tuổi cao, sức yếu sau một thời gian bệnh nặng Người qua đời vào ngày 30/3/1980 tại Hà Nội, an táng tại Nghĩa trang Mai Dịch.

# *Nguồn: Website Bảo tàng Tôn Đức Thắng*

# 6. Kỷ niệm 113 năm Ngày sinh Đại tướng Võ Nguyên Giáp (25/8/1911 – 25/8/2024)

Đại tướng Võ Nguyên Giáp tên khai sinh là Võ Giáp, bí danh là Văn, sinh ngày 25/8/1911 ở làng An Xá, xã Lộc Thủy, huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình trong một gia đình nhà nho nghèo, giàu lòng yêu nước. Đồng chí Võ Nguyên Giáp được phong quân hàm Đại tướng và trở thành vị Đại tướng đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam. Đảm nhiệm trọng trách lớn lao khi tuổi đời còn khá trẻ (37 tuổi); nhưng với sự học tập, rèn luyện, phấn đấu không ngừng nghỉ, đồng chí luôn hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xứng đáng với sự tin tưởng của Đảng, Chủ tịch Hồ Chí Minh và nhân dân Việt Nam.

Với 30 năm là Tổng Tư lệnh Quân đội, Bí thư Quân ủy Trung ương, đồng chí luôn tỏ rõ là nhà quân sự xuất chúng, nhà lãnh đạo có uy tín lớn của Đảng, Nhà nước và nhân dân ta; được cán bộ, chiến sĩ Quân đội yêu mến, kính trọng, suy tôn là “Người anh Cả” của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị tướng có công lao, đóng góp to lớn trong xây dựng Quân đội nhân dân Việt Nam hùng mạnh, chính quy, tinh nhuệ, ngày càng hiện đại. Từ Đội Việt Nam Tuyên truyền giải phóng quân - đội quân chủ lực đầu tiên chỉ với 34 chiến sĩ và vài chục khẩu súng trường, súng kíp thô sơ, rồi từng bước lớn lên thành những trung đoàn, đại đoàn thiện chiến, kiên cường chiến đấu và chiến thắng kẻ thù xâm lược. Chiến thắng Điện Biên Phủ “lừng lẫy năm châu, chấn động địa cầu” là minh chứng sinh động về sự trưởng thành, lớn mạnh của Quân đội ta dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sáng suốt của Đảng, Bác Hồ kính yêu và sự chỉ huy tài tình của Đại tướng Võ Nguyên Giáp. Lần đầu tiên trên thế giới, quân đội của một nước thuộc địa nhỏ ở châu Á đã đánh bại quân đội của một cường quốc châu Âu.

Bước sang cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đại tướng Võ Nguyên Giáp tiếp tục giữ cương vị là người đứng đầu Quân đội, cùng với Bộ Chính trị hoạch định những quyết sách chiến lược. Đại tướng là người sớm có kiến nghị và có nhiều công lao trong việc khẩn trương xây dựng Quân đội Nhân dân tiến lên chính quy, hiện đại, xây dựng các Quân chủng Phòng không - Không quân, Hải quân, Binh chủng Đặc công, xây dựng đường Trường Sơn - đường Hồ Chí Minh trên bộ và đường Hồ Chí Minh trên biển chi viện cho tiền tuyến lớn miền Nam và tiến thẳng đến dinh lũy của kẻ địch vào ngày toàn thắng. Đặc biệt, gần cuối cuộc kháng chiến chống Mỹ, Đại tướng Võ Nguyên Giáp đề xuất ra việc khẩn trương thành lập các quân đoàn chủ lực (Quân đoàn 1, 2, 3 và 4) để nhân sức mạnh tổng hợp của các sư đoàn, đáp ứng yêu cầu tác chiến hiệp đồng quân, binh chủng, thực hiện những trận đánh tiêu diệt lớn. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân 1975 với đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử đã chứng minh đề xuất trên của đồng chí Tổng Tư lệnh là sáng tạo và chính xác, phù hợp với yêu cầu của thực tiễn chiến trường, đáp ứng nhạy bén yêu cầu của sự phát triển quân đội và quy luật phát triển của chiến tranh vào thời điểm đó.

***Nguồn: Trang thông tin Đảng bộ tỉnh Bình Định***

# 7. Kỷ niệm ngày truyền thống cơ quan hành chính nhà nước (28/8/1945 – 28/8/2024)

Ngày 28/8/1945 đã đi vào mốc son lịch sử của dân tộc Việt Nam, đó là ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Tuyên cáo trước quốc dân đồng bào và với toàn thế giới về việc thành lập Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa để đảm nhiệm sứ mệnh lịch sử trước dân tộc. Đó cũng chính là ngày đánh dấu sự ra đời của bộ máy Văn phòng giúp việc cho các cơ quan hành chính nhà nước và các ngành tổ chức nhà nước, thông tin – tuyên truyền, tài chính.

Để xác lập ngày truyền thống Văn phòng, Văn phòng Chính phủ đã có nhiều nghiên cứu, tham khảo ý kiến của nhiều đồng chí cách mạng lão thành ở Trung ương, nhiều nhà nghiên cứu khoa học, nghiên cứu lịch sử để trình Thủ tướng Chính phủ quyết định Ngày thành lập - Ngày truyền thống Văn phòng. Báo cáo khoa học ngày 04/5/2001 của Văn phòng Chính phủ đã tập hợp nhiều chứng cứ lịch sử có căn cứ khoa học để báo cáo Thủ tướng Chính Chính phủ quyết định về Ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ.

Bước đầu, Văn phòng Chính phủ xác định và đề nghị Thủ tướng Chính phủ quyết định ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ là ngày 28/8/1945. Quá trình hình thành và phát triển của Văn phòng Chính phủ ngày nay đã gắn liền với việc thành lập Nhà nước, Chính phủ Việt Nam qua các thời kỳ. Quá trình này đã được nghiên cứu và xác định như sau:

- Ngày 09/02/2001, Bộ trưởng Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ đã có quyết định số 95/QĐ-VPCP thành lập Ban chỉ đạo tổ chức kỷ niệm Ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ, đây là mốc đầu tiên để tiến hành nghiên cứu xác định ngày thành lập Văn phòng Chính phủ.

- Việc xác định ngày thành lập Văn phòng Chính phủ gắn liền với việc thành lập Nhà nước, thành lập Chính phủ. Tức là căn cứ vào các sự kiện lịch sử về tổ chức và hoạt động của Chính phủ: Từ Ủy ban Dân tộc giải phóng Việt Nam, Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ cộng hòa, Chính phủ Liên hiệp kháng chiến, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trước đây đến Chính phủ Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam ngày nay.

Tương ứng với từng thời kỳ thành lập Chính phủ, tên gọi Văn phòng Chính phủ qua các thời kỳ từ tháng 8/1945 đến nay có các thay đổi như sau:

+ Từ tháng 8/1945 đến 1949: Văn phòng Chủ tịch Chính phủ.

+ Từ tháng 7/1949 đến 1960: Văn phòng Thủ tướng phủ.

+ Từ tháng 7/1960 đến 1981: Phủ Thủ tướng (trong đó có Văn phòng Phủ Thủ tướng và các Văn phòng nghiên cứu).

+ Từ tháng 7/1982 đến 1992: Văn phòng Hội đồng Bộ trưởng.

+ Từ tháng 9/1992 đến nay: Văn phòng Chính phủ.

Căn cứ vào những tư liệu lịch sử, các nghiên cứu khoa học, các ý kiến của các đồng chí cách mạng lão thành đã đi đến thống nhất là: “Căn cứ vào ngày thành lập Chính phủ để xác định ngày truyền thống Văn phòng Chính phủ, bởi lẽ Văn phòng luôn luôn là bộ máy giúp việc cho Chính phủ, gắn chặt với tổ chức hoạt động của Chính phủ qua các thời kỳ liên tục từ tháng 8/1945 đến nay. Từ khi có Chính phủ, có người đứng đầu Chính phủ là Bác Hồ, có trụ sở làm việc phục vụ cho Chính phủ và người đứng đầu Chính phủ hoạt động, lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành đất nước”.

Theo các luận điểm trên, căn cứ vào một số tư liệu lịch sử, ngày 25/8/1945, Chủ tịch Ủy ban Dân tộc giải phóng Hồ Chí Minh về Hà Nội. Theo đề nghị của Người, Ủy ban Dân tộc giải phóng do Quốc dân Đại hội Tân Trào cử ra được cải tổ thành Chính phủ lâm thời nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày 28/8/1945 Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra tuyên cáo thành lập, gồm 13 Bộ, 15 vị Bộ trưởng, do Hồ Chí Minh làm Chủ tịch kiêm Ngoại giao, có trụ sở làm việc của Chính phủ tại Bắc Bộ phủ cũ (số 12 Ngô Quyền, Hà Nội). Bản tuyên cáo ngày 28/8/1945 có các thành viên Chính phủ lâm thời Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nội các quốc gia thống nhất) đã được công bố rộng rãi cho toàn thể quốc dân đồng bào trong nước và thế giới biết.

Từ những căn cứ trên, ngày 19/4/2001 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 489/QĐ-TTg, hằng năm lấy ngày 28/8 là Ngày truyền thống Văn phòng các cơ quan hành chính Nhà nước.

Theo tinh thần quyết định nêu trên của Chính phủ, việc tổ chức Ngày truyền thống Văn phòng nhằm để giáo dục truyền thống của văn phòng, động viên phong trào thi đua lao động, nâng cao kỷ luật, đạo đức cách mạng của cán bộ, công chức, viên chức văn phòng. Đồng thời biểu dương khen thưởng bằng các hình thức thích hợp đối với tập thể, cá nhân có thành tích trong việc xây dựng Văn phòng, gương mẫu trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối và pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Tuy nhiên, thể theo nguyện vọng của nhiều cán bộ, công chức làm công tác văn phòng ở các địa phương: Đối với mối quan hệ giữa Văn phòng Chính phủ với Văn phòng Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân các cấp không có quy định pháp lý là một hệ thống dọc từ Trung ương đến cơ sở (như các Bộ của Chính phủ), nhưng từ trước đến nay trên thực tế đã hình thành mối quan hệ phối hợp trong công tác chuyên môn, nghiệp vụ văn phòng để bảo đảm sự chỉ đạo, điều hành tập trung, thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đến Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp. Thể theo nguyện vọng trên, ngày 22/7/2004 Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 828/QĐ-TTg lấy ngày 28/8 hằng năm là “Ngày truyền thống Văn phòng cơ quan hành chính nhà nước”. Đây là ngày kỷ niệm truyền thống Văn phòng các cơ quan hành chính thống nhất trong cả nước.

***Nguồn: Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp***

# 

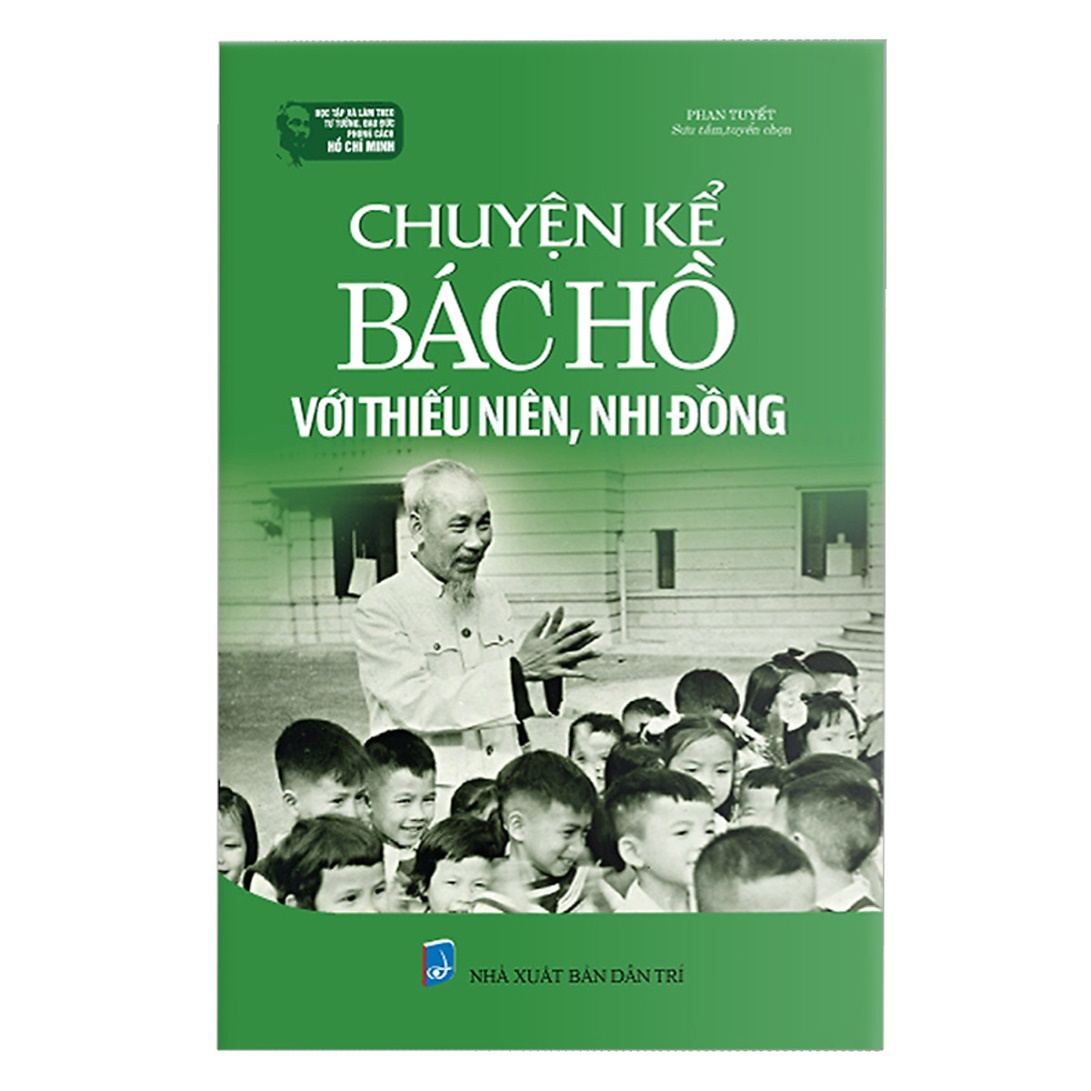
# III. SÁCH VỀ BÁC HỒ

Cuốn sách **Chuyện kể Bác Hồ với thiếu niên, nhi đồng** do Nhà xuất bản Dân Trí tuyển chọn và xuất bản năm 2021. Cuốn sách gồm 2 phần:

- Phần 1: Thư của Bác Hồ gửi thiếu niên, nhi đồng gồm 22 bức thư .

- Phần 2: Những chuyện kể về Bác Hồ với thiếu niên, nhi đồng gồm 55 câu chuyện.

Ngược dòng thời gian, cuốn sách sẽ cho ta nhìn lại những bức ảnh đẹp nhất thể hiện tình cảm yêu thương gắn bó của Bác dành cho thiếu nhi Việt Nam và thiếu nhi quốc tế.



**IV. NHỮNG BỨC THƯ BÁC GỬI CHO THIẾU NIÊN NHI ĐỒNG**

**1.** **Thư gửi thiếu nhi Việt Nam đêm Trung thu đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng Hòa**

“Các em,

Đây là Hồ Chí Minh nói chuyện với các em. Hôm nay các em vui chơi, vui chơi một cách có đoàn kết, có tổ chức. Như thế là tốt lắm. Hôm nay Tết Trung thu là của các em. Mà cũng là một cuộc biểu tình của các em để tỏ lòng yêu nước và để ủng hộ nền độc lập.

Các em phải ngoan, ở nhà phải nghe lời bố mẹ, đi học phải siêng năng; đối với bầu bạn phải yêu kính. Các em phải thương yêu nước ta. Mong các em mai sau lớn lên thành những người dân xứng đáng với nước độc lập tự do.

Các em có hứa với tôi như thế không? Tôi không có gì biếu các em, chỉ có thể đem cho mỗi đoàn các em một cái ảnh; các đại biểu sẽ đưa cho các em.

Cám ơn các em! Hôn các em nhé!

Trước khi các em đi phá cỗ vui vẻ, chúng ta cùng nhau hô hai khẩu hiệu:

Trẻ em Việt Nam sung sướng!

Việt Nam độc lập muôn năm!

Chào các em,

**Hồ Chí Minh**”

**2. Thư gửi nhi đồng toàn quốc nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám**

Hỡi các cháu yêu quý!

Ngày kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám, các cháu cũng phải có phần chứ nhỉ. Vậy Bác gửi cho các cháu lời chào thân ái.

Trong cuộc Cách mạng Tháng Tám, và trong cuộc kháng chiến bây giờ đã cho nhiều cháu tham gia. Từ Nam đến Bắc có nhiều nhi đồng đã oanh liệt hy sinh cho Tổ quốc, có nhiều nhi đồng bị địch giết hại một cách thảm thương. Bác cùng các cháu, ta kính cẩn nghiêng mình trước linh hồn các liệt sĩ thiếu niên đó.

Vì thực dân hung ác mà có nhiều nhi đồng lạc cha rời mẹ, có nhiều nhi đồng phải tản cư đến chỗ núi rậm rừng xanh. Đối với những nhi đồng đó, Bác cùng các cháu, ta phải hết sức thương yêu, tìm cách giúp đỡ.

Bác rất vui lòng biết rằng: Nhiều cháu đã hăng hái giúp việc trong các bộ đội và dân quân. Nhiều cháu đã tổ chức tăng gia sản xuất, trồng lúa, trồng ngô, nuôi gà, nuôi vịt (nhi đồng Hải Phòng). Nhiều cháu vào tuyên truyền xung phong (như nhi đồng Quảng Yên). Nhiều cháu giúp việc bình dân học vụ (nhi đồng nhiều nơi đã làm như thế).

Còn cháu nào cũng biết siêng học, siêng làm, biết ăn ở sạch sẽ, biết giữ kỷ luật, lễ phép, thế là tốt lắm. Bác khuyên các cháu gắng sức thêm. Việc gì có ích cho kháng chiến, có ích cho Tổ quốc thì các cháu nên gắng sức làm. Làm được bao nhiêu tốt bấy nhiêu. Tuổi các cháu còn nhỏ, thì các cháu làm những công việc nhỏ. Nhiều công việc nhỏ cộng lại thành công việc to. Bác mong các cháu làm việc và học hành, cho xứng đáng là nhi đồng của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, thống nhất và độc lập.

Bác hôn tất cả các cháu.

Bác Hồ.

**3. Thư gửi các cháu thiếu nhi**

Cùng các cháu nhi đồng và thiếu niên yêu quý,

Bác đi Pháp mấy tháng. Nhớ các cháu luôn luôn. Chắc các cháu cũng luôn luôn nhớ Bác.

Khi Bác về đến Tổ quốc, từ Hải Phòng đến Hà Nội, các cháu mang nhau đi đón Bác, có lẽ hơn mười vạn cháu. Tay cầm cờ đỏ sao vàng, đứng chật hai bên đường, hai bên bờ ruộng. Reo cười ca hát, vui vẻ như một đàn chim. Bác thấy cháu nào cũng mặt mũi vui tươi, áo quần sạch sẽ. Hỏi, thì cháu nào cũng biết chữ quốc ngữ. Bác mừng lắm. Nay Bác viết mấy chữ, để cảm ơn các cháu và khuyên các cháu:

1. Phải siêng học,

2. Phải giữ sạch sẽ,

3. Phải giữ kỷ luật,

4. Phải làm theo đời sống mới,

5. Phải thương yêu giúp đỡ cha mẹ anh em.

Bác lại nói cho các cháu biết rằng: Anh em nhi đồng Pháp có gửi lời hỏi thăm các cháu.

Thân ái!

Bác Hồ.

***Nguồn: Ban Tổ chức – Kiểm tra tổng hợp***